

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 24/03/2023

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN VIỆT XUÂN**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Khắc Quế**

2. Bà **Nguyễn Thị Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bắc - là thư ký Tòa án TP. B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24/03/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXX - ST ngày 07/03/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Yến Tr**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số nhà 88/27 đường Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 88/27 đường Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ *Nguyên đơn chị Vũ Thị Yến Tr trình bày:* Chị Tr và anh Nguyễn Trọng T kết hôn với nhau vào ngày 15/02/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu được khoảng 04 năm. Từ khi về sống chung với nhau năm 2012 cho đến nay, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng, ngược đãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Tr đề nghị Tòa án cho được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T.

2. Bị đơn anh Nguyễn Trọng T trình bày: Anh T và bà Vũ Thị Yến Tr kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố B, tỉnh Lâm

Đồng. Sau khi kết hôn về sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau, do chị Tr có người đàn ông khác bên ngoài, nhiều lần anh T khuyên vợ trở về đoàn tụ nhưng chị Tr không nghe. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn thì anh T không đồng ý ly hôn, vì lý do gia đình theo đạo thiên chúa không được phép ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

+ *Về con chung*: Chị Tr và anh T khai vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phương L, sinh ngày 15/02/2012 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 28/12/2014. Hiện nay cháu L đang ở với chị Tr, còn cháu M đang ở với anh T. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị Tr nuôi cháu L, anh T nuôi cháu M. Anh T và chị Tr có khả năng nuôi con nên không ai yêu cầu cấp dưỡng.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Còn ông T cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và cho rằng mình theo đạo thiên chúa giáo không được phép ly hôn, nên không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát thành phố Bảo Lộc phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của hội đồng xét xử; xác định mối quan hệ tranh chấp đều đúng pháp luật. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Yến Trang và cho chị Tr được ly hôn với ông Nguyễn Trọng T. Về con chung giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 15/02/2012 cho bà Tr nuôi; giao cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 28/12/2014 cho ông T nuôi. Do cả hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Chị Vũ Thị Yến Tr và anh Nguyễn Trọng T kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nay chị Tr xin ly hôn mà anh T hiện đang cư trú tại xã T, TP. B. Do đó quan hệ tranh chấp là “ ly hôn” được quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2]. Về pháp luật nội dung: Chị Vũ Thị Yến Tr và anh Nguyễn Trọng T kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nay chị Tr xin ly hôn anh T, quan hệ tranh chấp được xác định là “ tranh chấp ly hôn, T/c về nuôi con”. Xét thấy nội dung vụ án ly hôn này phù hợp với các quy định tại các Điều 51, 56, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, do đó căn cứ luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[3]. Từ những tài liệu và chứng cứ nêu trên, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận định và Kết luận:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Yến Tr và anh Nguyễn Trọng T kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình đôi bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, cãi vã, ngược đãi nhau. Đến năm 2022 thì vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, mạnh ai người đó sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải, thuyết phục chị Tr trở về đoàn tụ với anh T nhưng chị Tr vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Đối với anh T biết tình cảm vợ chồng rất trầm trọng nhưng không có giải pháp gì để thuyết phục được chị Tr trở về đoàn tụ.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh T kéo dài không khắc phục được. Tình cảm vợ chồng mà chị Tr dành cho anh T là không còn và rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được kết quả hạnh phúc. Do đó căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tr và cho chị Tr được ly hôn với anh T là đúng pháp luật.

- *Về con chung*: Chị Tr và anh T khai vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phương L, sinh ngày 15/02/2012 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 28/12/2014. Hiện nay cháu L đang ở với chị Tr, còn cháu M đang ở với anh T. Nay chấp nhận sự thỏa thuận của vợ chồng là chị Tr nuôi cháu L, anh T nuôi cháu M. Anh Trường và chị Trang có khả năng nuôi con nên không ai yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Tr và anh T khai thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, 35, 147 k4, 227 k1, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội qui định về án phí dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Yến Tr, cho chị Tr và anh Nguyễn Trọng T được ly hôn với nhau.

2/ Giao con chung tên là Nguyễn Phương L, sinh ngày 15/02/2012 cho chị Tr nuôi; giao con chung tên là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 28/12/2014 cho anh T nuôi. Anh T và chị Tr có khả năng nuôi con nên không ai yêu cầu cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thay đổi việc nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Vũ Thị Yến Tr phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ tại biên lai số

0005517 ngày 11 tháng 01 năm 2023 của chi cục Thi hành án dân sự TP. Bảo Lộc.
Chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Trở lại hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.B;
- THA Tp.B;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Xuân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 03 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm thành phần gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân**

+ Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Khắc Quế; bà Nguyễn Thị Hạnh.

Đã tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp “ ly hôn ” giữa các đương sự: Nguyên đơn bà Vũ Thị Yến Trang và bị đơn anh Nguyễn Trọng Trường.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân ông Vũ Khắc Quế: Qua tài liệu chứng cứ phản ánh trong hồ sơ cho thấy chị Vũ Thị Yến Trang và anh Nguyễn Trọng Trường kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thanh, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình đôi bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, cải vã, ngược đãi nhau. Đến năm 2022 thì vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, mạnh ai người đó sống. Từ những phân tích nêu trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trang và anh Trường kéo dài không khắc phục được. Tình cảm vợ chồng mà chị Trang dành cho anh Trường là không còn và rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được kết quả hạnh phúc. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp cho chị Trang và anh Trường được ly hôn. con chung có 02 cháu chưa thành niên giao cho chị Trang và anh Trường nuôi người nuôi một cháu, cả hai có khả năng nuôi con không ai yêu cầu cấp dưỡng.

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân bà Nguyễn Thị Hạnh và ý kiến của chủ tọa phiên tòa ông Nguyễn Viết Xuân Thống nhất với ý kiến như nêu trên.

+ Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 k1, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147 k1, 227 k1, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân Sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội qui định về án phí dân sự, Quyết định:

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Yến Trang, cho chị Trang và anh Nguyễn Trọng Trường được ly hôn với nhau.

2/ Giao con chung tên là Nguyễn Phương Linh, sinh ngày 15/02/2012 cho chị Trang nuôi; giao con chung tên là Nguyễn Nhật Lâm, sinh ngày 28/12/2014 cho anh Trường nuôi. Anh Trường và chị Trang có khả năng nuôi con nên không ai yêu cầu cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thay đổi việc nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Vũ Thị Yến Trang phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ.

4/ Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của luật tố tụng dân sự.

+ Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 4 vấn đề nêu trên với số phiếu đồng ý 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Xuân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 387/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Viết Xuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bắc.

II. Những người tham gia phiên hòa giải:

+ *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị Thảo**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 827a đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố

Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

+ *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn Trường**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 827a đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thảo trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn Trường kết hôn với nhau vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thanh, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Chúng tôi kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu được khoảng 7 năm. Từ khi về sống chung với nhau từ năm 1997 cho đến nay, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình đôi bên không hợp nhau vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về cách làm ăn kinh tế. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn Trường.

+ *Về con chung*: Vợ chồng tôi có 03 cháu Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/9/1997; Nguyễn Thị Bảo Trâm, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Hà Khánh Vy, sinh 04/05/2005. Hiện nay Cháu Trang, cháu Trâm trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn Cháu Vy đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

+ *Về tài sản*: Vợ chồng không có.

+ *Về công nợ*: Không có.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Trường trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Phạm Thị Thảo đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại UBND xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng vẫn bình thường tôi không đánh đập bà Thảo. Tôi không biết vì lý do gì bà Thảo sống xa lánh tôi, tôi thường xuyên vào vườn làm rẫy, khoảng 1 tuần về một lần, mỗi lần tôi về bà Thảo lại xa lánh tôi. Vợ chồng sống ly thân gần 1 năm nay mạnh ai người đó sống, bà Thảo cũng không quan tâm chăm sóc tôi. Tuy nhiên Tôi vẫn còn tình cảm với bà Thảo tôi theo đạo thiên chúa không được phép ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chúng tôi được trở về đoàn tụ.

+ Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 cháu Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/9/1997; Nguyễn Thị Bảo Trâm, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Hà Khánh Vy, sinh 04/05/2005. Hiện nay Cháu Trang, cháu Trâm trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Còn Cháu Vy đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu. Hiện nay tôi làm vườn thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THÔNG NHẤT, KHÔNG THÔNG NHẤT

+ *Về quan hệ hôn nhân:*

- Ý kiến của bà Phạm Thị Thảo yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Thảo và ông Nguyễn Văn Trường được ly hôn.

- Ý kiến của ông Trường: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng trở về đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi con được tốt hơn.

+ *Về con chung:* Vợ chồng tôi có 03 cháu Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/9/1997; Nguyễn Thị Bảo Trâm, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Hà Khánh Vy, sinh 04/05/2005. Hiện nay cháu Trang và cháu Trâm đã trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn Cháu Vy đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

+ *Về tài sản:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không có.

